

ĐẢNG ỦY XÃ HỒ SƠN
BCĐ THỰC HIỆN
CÔNG TÁC TT, GPMB

*

Số 05-CV/BCĐ

*Tuyên truyền công tác bồi thường, giải phóng mặt
bằng Dự án Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hồ Sơn, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Các chi bộ trực thuộc

Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội xã

Văn hóa – xã hội xã

Thực hiện Quyết định số 87-QĐ/ĐU, ngày 03/3/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn xã Hồ Sơn;

Căn cứ Quy chế làm việc ban hành kèm theo Quyết định số 88-QĐ/ĐU, ngày 01/3/2023 của Ban Chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn xã Hồ Sơn.

Căn cứ công văn số 435-CV/TCTTT, ngày 31/8/2023 của tổ Tuyên truyền công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn.

Căn cứ Kế hoạch số 04-KH/BCĐ, ngày 05/9/2023 của Ban chỉ đạo Tuyên truyền công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn.

Để tập trung tuyên truyền công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn, Ban chỉ đạo công tác tuyên truyền, bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn xã đề nghị:

1. Các chi bộ trực thuộc

- Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân các nội dung công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn, nhằm tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận trong Nhân dân. Thường xuyên theo dõi, định hướng công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, bảo đảm thông tin chính xác, có sức hấp dẫn. Tổ chức tuyên truyền trong tháng 9/2023.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn; thường xuyên theo dõi, tổng hợp tình hình các vấn đề nổi cộm, bức xúc của Nhân dân trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để xử lý và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc nảy sinh, hạn chế khiếu kiện, khiếu nại; tạo sự đồng thuận, thống nhất trong Nhân dân, thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Phối hợp chỉ đạo triển khai các hoạt động tuyên truyền các nội dung công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã bằng các hình thức phù hợp; thực hiện tốt công tác dân vận, quy chế dân chủ cơ sở, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong xã hội, góp phần thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn. Có kế hoạch cụ thể để tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã Hồ Sơn

3. Văn hóa – xã hội xã

Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn tổ chức các hoạt động tuyên truyền công tác bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên hệ thống truyền thanh xã, loa truyền thanh các thôn; thông tin lưu động; các website, trang thông tin điện tử của xã. Tăng cường thời lượng tin, bài, thông tin tuyên truyền kịp thời, đúng định hướng việc triển khai thực hiện các nội dung công tác bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn. Chủ động trong công tác thông tin, tuyên truyền góp phần định hướng tư tưởng, ổn định dư luận xã hội.

Để phục vụ công tác tuyên truyền, Tổ công tác tuyên truyền gửi kèm theo Công văn này **“Đề cương tuyên truyền công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn”**. Đề nghị tổ tuyên truyền phối hợp các cơ quan, tổ chức tuyên truyền./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- BTG Huyện uỷ (b/c),
- Thường trực Đảng uỷ,
- Thường trực HĐND xã, UBND xã,
- Các đồng chí Đảng uỷ viên,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng uỷ.

BÍ THƯ

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Nguyễn Quang Hưng

**ĐỀ CƯƠNG
TUYÊN TRUYỀN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG
MẶT BẰNG DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP VSIP LẠNG SƠN**

(Gửi kèm theo Công văn số 435 -CV/TCTTT, ngày 31/8/2023 của Tổ công tác tuyên truyền thực hiện công tác bồi thường, GPMB huyện Hữu Lũng)

A. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án	Dự án Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn (<i>Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn</i>).
2. Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án	Thủ tướng Chính phủ.
3. Nhà đầu tư thực hiện dự án	- Tên Nhà đầu tư: Công ty cổ phần Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam Singapore (VSIP). - Địa chỉ: tầng 21, tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
4. Mục tiêu dự án	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.
5. Quy mô sử dụng đất của dự án	Dự án Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn sử dụng 599,76 ha đất; trong đó: giai đoạn 1 với quy mô sử dụng đất khoảng 200 ha; giai đoạn 2 với quy mô sử dụng đất khoảng 250 ha; giai đoạn 3 với quy mô sử dụng đất khoảng 149,76 ha.
6. Địa điểm thực hiện	Các xã: Hồ Sơn và Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.
7. Tổng vốn đầu tư, nguồn vốn	Tổng vốn đầu tư: 6.361.328.000.000 đồng (<i>Sáu nghìn, ba trăm sáu mươi một tỷ, ba trăm hai mươi tám triệu đồng</i>). Trong đó: Nguồn vốn góp của nhà đầu tư: 954.199.200.000 đồng.
8. Tiến độ thực hiện dự án	Không quá 60 tháng kể từ ngày được nhà nước bàn giao đất.

9. Thời gian hoạt động của dự án	50 năm kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.
---	--

B. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA DỰ ÁN

Ngày 15/5/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 501/QĐ-TTg về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (*Gọi tắt là Dự án Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn*); đây là Dự án rất quan trọng của tỉnh Lạng Sơn và của huyện Hữu Lũng, nhằm thực hiện một trong những nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIV Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025; việc hình thành Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn sẽ tạo động lực thu hút đầu tư, tăng thêm ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của huyện trong những năm tới.

II. MỤC TIÊU, QUY MÔ DỰ ÁN

1. Mục tiêu dự án

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*)(đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	Đầu tư, xây dựng, kinh doanh, phát triển và vận hành, quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, dịch vụ; công trình kết cấu hạ tầng, một số công trình trên đất và các dịch vụ đi kèm.	6810: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	
		3600: Khai thác, xử lý và cung cấp nước.	
		3700: Thoát nước và xử lý nước thải.	9401
		6820: Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.	

2. Quy mô dự án

- Diện tích: 599,76 ha.
- Diện tích đất phù hợp quy hoạch: 599,76 ha.
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp (*cho thuê, cho thuê lại đất đã có hạ tầng, công trình xây dựng trong khu công nghiệp; xây dựng nhà xưởng để bán, cho thuê và cung cấp các dịch vụ khác có liên*

quan, ...).

- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến (*diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, ...*):

TT	Loại đất	Diện tích đất xây dựng (ha)	Tỷ lệ (%)	Mật độ xây dựng tối đa (%)	Tầng cao tối đa (tầng)
1)	Đất hành chính, dịch vụ khu công nghiệp.	6,94	1,16	50	9
2)	Nhà máy, kho tàng.	427,95	71,35	60	7
3)	Đất cây xanh.	67,59	11,27	5	1
4)	Đất mặt nước.	1,23	0,21		
5)	Đất hạ tầng kỹ thuật.	9,87	1,65	60	3
6)	Đất giao thông.	86,16	14,37		
Tổng cộng		599,76	100,00		

- Hệ số sử dụng đất tối đa: 4,5 lần.

III. CĂN CỨ THU HỒI ĐẤT

- Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 quy định về thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

- Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Quyết định số 501/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn.

- Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 10/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến kế hoạch và phương án phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chung xây dựng khu công nghiệp Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 501/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về

chủ trương đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn.

IV. CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN BỊ ẢNH HƯỞNG BỒI DỤ ÁN

1. Khung pháp lý của Nhà nước về chế độ, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 10/12/2013.
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất.
- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.
- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể.
- Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất.
- Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (gồm *Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 19/9/2017; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp nhất tại Văn bản số 04/VBHN-BTNMT ngày 28/02/2022*).
- Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan về cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
- Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh ban hành đơn giá xây dựng mới nhà, công trình và vật kiến trúc áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định đơn giá cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đơn giá cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2024. Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2024. Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2024 và Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh. Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2024; Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 và Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh.

- Quyết định 864/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể.

2. Các quy định, chính sách pháp luật của Nhà nước áp dụng để thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án

2.1. Bồi thường về đất

- Nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất: Điều 74 Luật Đất đai năm 2013.

- Điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất: Điều 75 Luật Đất đai năm 2013.

- Bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở: Điều 79 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP.

- Đơn giá bồi thường về đất: bồi thường theo giá đất cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cách xác định vị trí đất: áp dụng quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2024 ban hành kèm theo Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh.

- Các trường hợp Nhà nước thu hồi đất mà không được bồi thường về đất: Điều 82 Luật Đất đai.

2.2. Bồi thường về nhà, công trình và vật kiến trúc

- Nguyên tắc bồi thường thiệt hại về tài sản, ngừng sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất: Điều 88 Luật Đất đai năm 2013.

- Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất: Điều 89 Luật Đất đai năm 2013.

- Về đơn giá, cách tính, các tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh.

2.3. Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất

Thực hiện theo Điều 92 Luật Đất đai năm 2013:

- Tài sản gắn liền với đất thuộc một trong các trường hợp thu hồi đất quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, i khoản 1 Điều 64 và điểm b, d khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai năm 2013.

- Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và công trình xây dựng khác không còn sử dụng.

2.4. Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản

- Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: Điều 91 Luật Đất đai năm 2013 và hỗ trợ theo quy định Điều 23 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP.

- Mức bồi thường được quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh.

2.5. Bồi thường về cây trồng, vật nuôi

- Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi: Điều 90 Luật Đất đai năm 2013.

- Về đơn giá, cách tính, các tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 và Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND tỉnh.

2.6. Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh.

2.7. Bồi thường đất phi nông nghiệp không phải là đất ở và giao đất, thu tiền sử dụng đất tại khu tái định cư theo quy định tại khoản 3 và khoản 5, Điều 7, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh.

2.8. Quy định về khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có và bồi thường nhà, công trình xây dựng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại khoản 1 và khoản 4, Điều 9, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP: Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh.

2.9. Xử lý một số trường hợp cụ thể về nhà, công trình khi Nhà nước thu hồi đất: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh.

2.10. Bồi thường nhà, công trình đối với người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo quy định tại khoản 1, Điều 14, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh.

2.11. Phân chia tiền bồi thường về đất đối với những người đang đồng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 15, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh.

2.12. Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và khoản 1 Điều 2 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai) và khoản 2 Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT: Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh.

- Đối tượng hỗ trợ: Quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, được hiểu là nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức (đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu) đang sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng là hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện được giao đất nông nghiệp.

- Điều kiện hỗ trợ: Việc hỗ trợ trên cơ sở xác nhận của chính quyền địa phương nơi người có đất thu hồi sinh sống và sản xuất, cụ thể:

+ Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 06 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 24 tháng.

+ Thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 36 tháng.

- Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu được tính bằng tiền tương đương 30kg gạo trong 1 tháng theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương.

- Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ bằng tiền.

2.13. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản

xuất nông nghiệp theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT và trường hợp Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP:

- Đối tượng hỗ trợ: Quy định tại Khoản 1 Điều 14 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, được hiểu là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

- Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ bằng tiền.

2.14. Hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP: Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh.

- Đối tượng hỗ trợ: Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp và sống bằng nguồn thu nhập ổn định từ đất nông nghiệp bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp (Bao gồm: đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản), ngoài việc được bồi thường, hỗ trợ về đất còn được hỗ trợ bằng 1 lần giá đất nông nghiệp cùng loại quy định trong bảng giá đất của tỉnh:

- Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ bằng tiền.

2.15. Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP: Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh.

2.16. Quy định về suất tái định cư tối thiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP: Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh.

2.17. Quy định về giao đất, thu tiền sử dụng đất tại khu tái định cư: Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh.

2.18. Bố trí tái định cư cho người có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở: Thực hiện theo quy định tại Điều 86 Luật Đất đai năm 2013.

* Trường hợp được bố trí tái định cư: Người có đất ở bị thu hồi, phải di chuyển chỗ ở mà không có đất ở để tái định cư.

* Giá đất cụ thể tính thu tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư: Do UBND tỉnh quyết định.

* Quy định về giao đất, thu tiền sử dụng đất tại khu TĐC: Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh.

* Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở: Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định 47/2014/NĐ-CP.

* *Suất tái định cư tối thiểu (quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định 47/2014/NĐ-CP):* Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh.

* *Người bị thu hồi đất ở đủ điều kiện bồi thường về đất ở, nhà ở mà tự lo chỗ ở, không nhận đất tái định cư hoặc địa phương chưa có quỹ đất tái định cư thì ngoài việc được bồi thường về đất còn được nhận khoản tiền hỗ trợ tái định cư như sau:*

- Đối với các xã: 60.000.000 đồng/suất tái định cư.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI DỰ ÁN

1. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư có đất bị thu hồi: Khi có thông báo chủ trương thu hồi đất, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng dự án có trách nhiệm chấp hành đầy đủ và đúng thời gian về kế hoạch thu hồi đất, kê khai diện tích, loại đất, vị trí đất, số lượng tài sản hiện có trên đất, kê khai số nhân khẩu, số lao động, các thông tin khác có liên quan và đề đạt nguyện vọng tái định cư (nếu có) theo hướng dẫn của tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có dự án, công trình xây dựng trên địa bàn:

- Trường hợp dự án xây dựng mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nằm trong chỉ giới xây dựng công trình, đề nghị phối hợp với Nhà đầu tư và Doanh nghiệp dự án để quá trình thi công không làm ảnh hưởng đến quy mô, chất lượng và tiến độ chung và tránh lãng phí do xây dựng chồng chéo.

- Trường hợp dự án, công trình đã xây dựng nằm trong phạm vi chỉ giới bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng của Dự án, đề nghị đơn vị quản lý, sử dụng công trình phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện Hữu Lũng để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng xây dựng công trình.

3. Đối với các cá nhân, hộ gia đình có tài sản đất đai nằm trong phạm vi chỉ giới giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Không xây dựng thêm công trình, không trồng cây lâu năm trên diện tích đất xây dựng dự án; phối hợp với đơn vị thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình.

4. Nghĩa vụ chung của người sử dụng đất: Giao lại đất khi Nhà nước có quyết định thu hồi đất theo quy định tại khoản 7 Điều 170 Luật Đất đai năm 2013.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có đất thuộc phạm vi dự án cần thực hiện nghiêm túc Công văn số 1553/UBND-TNMT ngày 15/8/2023 của UBND huyện Hữu Lũng về việc tuyên truyền, kiểm tra, xử lý vi phạm về đất đai, xây dựng, trồng cây lâu năm, tự ý thay đổi hiện trạng, cơ cấu cây trồng trên đất đã có quy hoạch, có chủ trương thực hiện dự án. Không được tự ý chuyển đổi mục

đích sử dụng đất trái phép; xây dựng công trình; trồng cây lâu năm; trồng cây Keo chủ trên đất lúa; tự ý chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất nông nghiệp; tự ý thay đổi hiện trạng, mục đích sử dụng đất.

*

* * *

Việc thực hiện Dự án Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn có ý nghĩa rất quan trọng, phù hợp với yêu cầu phát triển, thu hút đầu tư, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, góp phần vào tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của huyện... Để triển khai thực hiện tốt các nội dung, mục tiêu của Dự án, yêu cầu các tổ chức, cá nhân cần nghiên cứu, tìm hiểu, nắm rõ các nội dung của Dự án, thực hiện nghiêm túc các quy định, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hữu Lũng lần thứ XXIV, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng./.

TỔ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN